

Bản án số: 268/2017/HSST
Ngày: 15-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Minh Tân
2. Ông Vũ Thành Dũng

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên
tòa:** Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 262/2017/HSST ngày 24-7-
2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2017/QĐXXHS-ST ngày 03-8-
2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh T** - sinh năm 1992

Nơi sinh: Thành phố Đ.

Nơi cư trú: 24/16 Thủy Cơ II, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Không

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Thiên chúa

Văn hóa: 6/10

Con ông: Trần Văn H - sinh năm 1969

Con bà: Vũ Thị C - sinh năm 1972

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ con; chưa

Tiền án:

- Ngày 20-12-2012, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Nam Định xử
phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 02-5-2015, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định xử phạt 27
tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 21-01-2017

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-6-2017, sau đó chuyển tạm giam ngày 07-6-2017 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1984

Nơi cư trú: số 06 Thủy Cơ, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 29-5-2017, Trần Mạnh T mang theo một tay công kim loại tròn hình chữ “L” dài khoảng 30cm từ nhà đi bộ lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 30-5-2017, T phát hiện sân nhà anh Phạm Văn T - sinh năm 1982, vợ là chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1984 (là chú thím họ của T) ở số 6 Thủy Cơ, phường N, thành phố Đ có dựng chiếc xe máy Wave BKS: 18B1-66145. T đã dụ người qua ô mắt cáo hàng rào tường bao nhà chị H vào trong sân, sau đó T dùng tay công cạy bẫy khuy và khóa cổng nhưng chưa bung hẳn do tay công bị kích. T trèo ra ngoài theo lối cũ, dùng tay công bẫy tiếp làm khuy cánh cổng bên trái bung mối hàn. T mở cổng dắt chiếc xe máy Wave BKS: 18B1-66145 của chị H lên ngã ba Thủy Cơ II, đường đê Lạc Long Quân. Lúc này, chị H thấy động nên mở cửa đuổi theo yêu cầu T quay lại nhà mình để làm rõ hành vi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 ổ khóa Việt Tiệp kích thước 8,5cm x 5cm; 01 tay khóa bằng kim loại kích thước 4cm x 3cm; 01 tay công hình chữ “L” đường kính 1,5cm, kích thước 30cm x 05cm. Ngày 31-5-2017 Trần Mạnh T đã ra đầu thú.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định xác định chiếc xe máy Wave BKS: 18B1-66145 có trị giá 14.400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Đối với ổ khóa Việt Tiệp và tay khóa bằng kim loại, đây là tài sản nhà chị H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H, do thiệt hại không lớn nên quan điểm của gia đình chị H sẽ tự khắc phục.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định và tại phiên tòa, Trần Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe máy Wave BKS: 18B1-66145 của chị Nguyễn Thị H.

Bản cáo trạng số 273/QĐ-KSĐT ngày 24-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Mạnh T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Bị cáo Trần Mạnh T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh T và người bị hại là chị Nguyễn Thị H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Mạnh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 30-5-2017, Trần Mạnh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Wave BKS: 18B1-66145 trị giá 14.400.000 đồng của chị Nguyễn Thị H thì bị phát hiện bắt quả tang tại số 6 Thủy Cơ, phường N, thành phố Đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra trước đó bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên bị cáo Trần

Mạnh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Tuy nhiên bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở đầu khung hình phạt để xử phạt đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại người bị hại, chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 thanh kim loại tròn hình chữ “L” Trần Mạnh T sử dụng làm công cụ phương tiện đi trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 02 năm tù (hai năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 01-6-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại tròn hình chữ “L” đã thu giữ của bị cáo.
(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-7-2017).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Mạnh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Mạnh T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là chị Nguyễn Thị H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ